TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST Ngày 08 tháng 3 năm 2019 V/v: ‘‘*Kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng”*.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quan Văn Ngụ và ông Nguyễn Đức Nhâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Mạnh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, về việc ‘‘*Kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị Ph, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Kh, xã K, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Kh, xã K, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nông Thị Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q qua thời gian tìm hiểu đã đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2006, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 4/2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng kéo dài, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, anh Q hay uống rượu say, không chịu khó làm ăn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Q đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa, thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu, chị Ph xác định không thể sống chung với anh Q được nữa. Do hai vợ chồng không đăng ký kết hôn nên chị Ph đề nghị Tòa án tuyên bố chị và anh Q không phải là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q có 01 con chung là cháu Hoàng Văn Ph, sinh ngày 05/01/2007, hiện nay đang ở cùng anh Q, chị Ph và anh Q tự nguyện thỏa thuận, anh Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Văn Ph, chị Ph sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Hoàng Văn Ph đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Về tài sản chung: Chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q không có tài sản chung gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Hoàng Văn Q trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Q và chị Nông Thị Ph qua thời gian tìm hiểu đã đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2006, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống cùng nhau không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, năm 2014 chị Ph tự ý bỏ nhà đi làm ăn xa cho đến nay, vợ chồng ít khi ở cùng nhau, ít quan tâm đến nhau, từ lâu vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Anh Q xác định mâu thuẫn giữa anh và chị Ph chưa đến mức trầm trọng, anh Q vẫn mong muốn chị Ph quay lại chung sống để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh Q và chị Nông Thị Ph có 01 con chung là cháu Hoàng Văn Ph, sinh ngày 05/01/2007, hiện nay đang ở cùng anh Q, chị Ph và anh Q tự nguyện thỏa thuận, anh Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Văn Ph, chị Ph sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Hoàng Văn Ph đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Về tài sản chung: Anh Q và chị Nông Thị Ph không có tài sản chung gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Anh Q và chị Nông Thị Ph không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài các nội dung trên chị Ph và anh Q không đề nghị Toà án giải quyết nội dung gì khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc *''Kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng"* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Toà án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên toà sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX.

+ Căn cứ: Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân gia đình giao con chung là cháu Hoàng Văn Ph cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Phong có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Hoàng Văn Ph đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần vào ngày cuối cùng của tháng.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống đã có con chung, chị Ph đề nghị Tòa án tuyên bố chị và anh Q không phải là vợ chồng và đề nghị giải quyết về nuôi con chung nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Hoàng Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã K, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn Q vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ hai lần, căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh tại Thôn Kh, xã K và UBND xã K, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; kết quả xác minh tại UBND xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang có cơ sở xác định: Chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, chị Ph đi làm ăn xa từ năm 2014 cho đến nay, vợ chồng ít khi gặp nhau, không còn quan tâm gì đến nhau nữa cả hai đều không có cách thức biện pháp gì hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phong và anh Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 9; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; HĐXX xét thấy: Việc chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Ph, tuyên bố không công nhận chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q cùng xác định có 01 con chung chung là cháu Hoàng Văn Ph, sinh ngày 05/01/2007, hiện nay đang ở cùng anh Q, chị Ph và anh Q tự nguyện thỏa thuận, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Văn Ph, chị Ph sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Hoàng Văn Ph đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần vào ngày cuối cùng của tháng.

HĐXX xét thấy, hiện nay chị Ph đang đi làm xa, không có nhà cửa ổn định, không có thời gian để đưa đón con đi học hàng ngày, không đảm bảo điều kiện để nuôi con chung; đối với anh Q hiện nay có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, từ thời điểm năm 2014 khi chị Ph đi làm xa cháu Hoàng Văn Ph ở cùng anh Q vẫn được tạo điều kiện về việc học tập, sinh hoạt và phát triển bình thường về mọi mặt; mặt khác quá trình lấy lời khai của cháu Hoàng Văn Ph cũng có nguyện vọng được ở với bố; chị Ph cũng nhất trí giao con cho anh Q nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về mức thu nhập của chị Ph và anh Q thể hiện chị Ph và anh Q có mức thu nhập bình quân khoảng 3.000.000 đồng/tháng, mức chi phí cần thiết đối với đối với 01 học sinh đang tuổi đi học tại địa phương bình quân khoảng 1.000.000 đồng/tháng, như vậy chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q mỗi tháng là 500.000 đồng là phù hợp với ý kiến của chị Ph, anh Q, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của hai đương sự cũng như điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương. Do đó HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Hoàng Văn Ph cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Ph có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi

con chung cùng anh Q là 500.000 đồng/tháng là phù hợp, chị Ph có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q cùng xác định không có tài sản chung gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về vay nợ chung: Quá trình giải quyết chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Anh Hoàng Văn Q không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 143, 144, 147, 235, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357 của Bộ luật dân sự;

- Các Điều 9, 14, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Nông Thị Ph và anh Hoàng Văn Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Văn Ph, sinh ngày 05/01/2007 cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Nông Thị Ph có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu Hoàng Văn Ph đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng 01 lần vào ngày cuối cùng của tháng. Chị Nông Thị Ph được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Hoàng Văn Q, nếu chị Nông Thị Ph chậm thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nông Thị Ph phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự về cấp dưỡng, khấu trừ cho chị Ph số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005973, ngày 20/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, chị Ph phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Ph, bị đơn anh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND Khâu Tinh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Thức